

Bản án số: **20/2025/HS-ST**

Ngày: 25/2/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kim Nhân

2. Ông Đặng Quang Nhã

- Thư ký phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh P – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên

- Tại điểm thành phần: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 20/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/HSST-QĐXX ngày 02/02/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim L; sinh ngày: 06/10/1976; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số C Khu C, đường Y, Khu phố A phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số C Khu C, đường Y, Khu phố A phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tạp vụ; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng N (đã mất); và bà: Trần Thị Kim H1; chồng: Nguyễn Hữu Đ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 16/10/2024. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988, địa chỉ: Số B đường L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Chị Đồng Thị Ngân H2, sinh năm 1986, địa chỉ: Số A đường P, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Đoàn Mai Văn T1, địa chỉ: Số A đường H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Chử T2, địa chỉ: Số B đường T, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Võ Dương Trọng N1, địa chỉ: T, Khóm D, Thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Ông Phan Văn X, địa chỉ: Số C đường N, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2024, ông Nguyễn Chử T2 và Võ Dương Trọng N1 (là cán bộ Đội CSGT – TT – Công an A) cùng ông Đoàn Mai Văn T1 (là cán bộ Công an phường C, Quận 1) tuần tra địa bàn, khi đến trước số E C, phường C, Quận 1 thì phát hiện Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô điện biển số 41MD1-005.09 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu về trụ sở Công an phường C, Quận 1 để kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường dưới sự chứng kiến của ông Phan Văn X (là An ninh cơ sở phường C, Quận 1), L tự dùng tay lấy trong túi quần phía trước bên trái của L đang mặc 01 gói giấy, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (L khai là ma túy) nên tổ công tác tiến hành thu giữ; giao L cùng vật chứng cho Công an phường C, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an A, Nguyễn Thị Kim L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và thông qua mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội, L biết được tại trước số C V, phường C, Quận 1, TP . có bán ma túy và đã mua để sử dụng 01 lần trước đó. Vào khoảng 16 giờ ngày 16/10/2024, L điều khiển xe mô tô điện biển số 41MD1- 005.09 đến trước số C V, phường C, Quận 1 gặp 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch, có đặc điểm nhận dạng khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1.45m, da trắng, tóc dài, nói giọng miền N) mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 12309/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng Kỹ thuật - Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Kim L và hình dấu Công an phường C, Quận 1, bên trong có 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2840 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định; xác nhận của L đối với hình ảnh vật chứng thu giữ, hình ảnh tin nhắn liên quan, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim L tại trước số C V, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, qua điều tra chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q và Lê Anh K ghi số vụ 3800/2024; bên trong có 0,2503 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim L:

- 01 xe mô tô điện biển số 41MĐ1-005.09; số khung: RBNBFBJBD203170714; số khung: RPXM3LHLVLE029102. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Phương T đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng năm 2020, bà T đã đứng tên mua giùm xe trên cho bà Đồng Thị Ngân H2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên và đã giao xe cho bà H2 sử dụng từ thời gian trên. Vào ngày 16/10/2024, bà H2 cho L mượn xe mô tô điện biển số 41MĐ1-005.09 để đi chợ mua lương thực, nguyên liệu cho quán ăn của mình thì bị Công an bắt giữ. Bà H2 không biết việc L sử dụng phương tiện trên để đi mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1; 869837060521577, Imei 2: 869837060521569, là tài sản cá nhân của L không liên quan đến vụ án.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQ1 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị Ngân H2 khai xe máy điện biển số 41MĐ1-005.09 do bà nhờ bà Nguyễn Thị Phương T đứng tên mua giùm vì bà T làm cho công ty nên được mua xe giá rẻ. Bà H2 giao xe cho bị cáo để đi chợ,

không biết bị cáo sử dụng ma túy, bà đề nghị được nhận lại xe. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T xác nhận lời khai của bà H2 và đề nghị trả xe cho bà H2.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Vật chứng 01 gói niêm phong ghi số vụ 3800/2024 chứa ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Realme trả lại cho bị cáo L, 01 xe mô tô điện biển số 41MD1-005.09 trả cho bà Đồng Thị Ngân H2.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Thị Kim L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim L phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt giữ theo kết luận giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,2840 gam loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với

tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, về khả năng kinh tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q và Lê Anh K ghi số vụ 3800/2024; bên trong có 0,2503 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1; 869837060521577, Imei 2: 869837060521569, là tài sản cá nhân của L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô điện biển số 41MĐ1-005.09; số máy: RBNBFBJBD203170714; số khung: RPXM3LHLVLE029102 của bà Đồng Thị Ngân H2 mua, bà H2 cho bị cáo L mượn xe, không biết việc L sử dụng phương tiện trên để đi mua ma túy nên giao trả xe lại cho bà H2.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Thị Kim L để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q và Lê Anh K ghi số vụ 3800/2024; bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- + Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L: 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1; 869837060521577, Imei 2: 869837060521569.

- + Trả cho bà Đồng Thị Ngân H2: 01 xe mô tô điện biển số 41MĐ1-005.09; số máy: RBNBFBJBD203170714; số khung: RPXM3LHLVLE029102.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 13/2025/PNK-THAHS ngày 27/12/2024 tại Công an A, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Thị Kim L chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn